

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 31-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Vũ và bà Nguyễn Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Hữu P, sinh năm 1996

Tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: khóm A, Phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Thợ đóng la phong; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Huỳnh Văn P1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1962

Vợ: Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 2000

Con: Có 01 con tên Huỳnh Ngọc T, sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996

Tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Tổ B, ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 và bà Bùi Kim T1, sinh năm 1967

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ **Anh Lê Quân N1**, sinh năm 1999 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: khóm H2, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

+ **Chị Bùi Kim T1**, sinh năm 1967 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Tổ B, ấp N, xã M, huyện C, Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 04/6/2018, Công an thành phố Sa Đéc tiến hành kiểm tra phòng số K, khách sạn D1 tọa lạc tại Khóm Y, Phường R, thành phố S thì phát hiện Huỳnh Hữu P và Lê Quân N1 đang xăm hình và sử dụng ma túy. Qua kiểm tra Công an tiến hành thu giữ của P gồm:

- 02 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy đá;
- 01 chai nhựa tự chế;
- Số tiền 1.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung G4.

Trong lúc Công an đang kiểm tra, lập biên bản đối với Huỳnh Hữu P cùng Lê Quân N1 thì Nguyễn Văn Q đi vào phòng số K khách sạn D1 nên Công an tiếp tục tiến hành kiểm tra thu giữ của Q gồm:

- 01 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy đá;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia;
- Số tiền 200.000 đồng;
- 01 xe mô tô biển số 66S1-204.90

Quá trình điều tra, bị cáo P khai mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt ở Thành phố Hồ Chí Minh, Q khai mua ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố V, nhằm mục đích đem về để sử dụng.

Kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 08/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 (của **Nguyễn Văn Q**) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,3061 gam** loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 02 bìch nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 (của **Huỳnh Hữu P**) gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **0,4368 gam**, loại Methamphetamine.

Đối với 01 xe mô tô biển số 66S1-204.90 là của chị Bùi Kim T1 mua xe của chị Lê Thị Phước H3 chưa làm thủ tục sang tên sở hữu xe. Vào ngày 04/6/2018, chị T1 cho Q mượn xe đi chơi nên không liên quan đến hành vi phạm tội của Q, cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô cho chị T1 nhận xong.

Quá trình điều tra xác định Lê Quân N1 đến phòng số K khách sạn D1 để xăm hình cho P và có sử dụng ma túy chung với P, N1 không biết sự việc P cất giấu ma túy để sử dụng nên không xem xét xử lý. Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân phường H, thành phố S đưa N1 vào quản lý, giáo dục tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSND-TPSD ngày 15/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố các bị cáo **Huỳnh Hữu P, Nguyễn Văn Q** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo **Điểm c Khoản 1 Điều 249** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- **Về hình phạt chính:** Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hữu P** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” với mức án tù **12 tháng tù đến 18 tháng tù**.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” với mức án tù **12 tháng tù đến 18 tháng tù**.

- **Về hình phạt bổ sung:** Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, **xin giảm nhẹ hình phạt**.

Người làm chứng không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang được lập lúc 23 giờ ngày 04/6/2018 của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế và Ma túy thuộc Công an thành phố Sa Đéc, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 08/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 04/6/2018, tại phòng số K khách sạn D1 tọa lạc Khóm Y, Phường R, thành phố S, Công an thành phố Sa Đéc kiểm tra, phát hiện bắt quả tang: Huỳnh Hữu P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là **0,4368 gam**, loại Methamphetamine và Nguyễn Văn Q tàng trữ trái phép chất ma túy **0,3061 gam**, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Theo Danh mục II ban hành kèm Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ được bổ sung bởi Nghị định 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015, thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy, chất hướng thần độc hại, bị cấm sử dụng trái phép, ... các chất này chỉ được sử dụng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm, trong lĩnh vực y tế và phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Các bị cáo đều là người đã thành niên nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần, ... là chất độc hại. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép ..., vì ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, ý chí phấn đấu của người sử dụng. Thế nhưng, do tư tưởng xấu, không biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, các bị cáo đã có hành vi mua ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố V để đem về cất giấu sử dụng, khoảng 22 giờ 15 phút ngày 04/6/2018, Công an thành phố Sa Đéc tiến hành kiểm tra phòng số K khách sạn D1 thì bắt quả tang các bị cáo đang tàng trữ ma túy. Vật chứng bị thu giữ của bị cáo P là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,4368 gam và thu giữ của bị cáo Q là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3061 gam.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi đó là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, cướp giật, ... góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân, nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

Các bị cáo là người đã thành niên, tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe thể nhưng các bị cáo không biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân, phụ giúp gia đình.

Với bản tính ham chơi, lối sống thích hưởng thụ, chỉ biết sống cho bản thân, các bị cáo đã sử dụng ma túy và trở thành đối tượng nghiện, nên các bị cáo đã có hành vi đi đến Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố V để mua ma túy đem về cất giấu để sử dụng, khi Công an thành phố Sa Đéc tiến hành kiểm tra phòng số K khách sạn D1 thì bắt quả tang các bị cáo đang tàng trữ ma túy.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine. MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d)”

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Q là quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo P có ông nội là Huỳnh Phước C1 có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được Chính phủ tặng bằng khen, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Không.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với một chai nhựa tự chế của bị cáo P dùng để sử dụng ma túy, tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 ghi KLGD số 373/A1, tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A2 ghi KLGD số 373/A2 cùng ngày 08/6/2018 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi và Nguyễn Văn Bé Năm cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung 4G và số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo P, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 200.000 đồng của bị cáo Q cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Huỳnh Hữu P, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với bị cáo P khai có mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt ở Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Q khai mua ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Hữu P, Nguyễn Văn Q** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Huỳnh Hữu P** mức án **01 năm 06 tháng tù** (*Một năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

+ **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn Q** mức án **01 năm 03 tháng tù** (*Một năm ba tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chai nhựa tự chế của bị cáo P dùng để sử dụng ma túy;

- Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 ghi KLGD số 373/A1 ngày 08/6/2018 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi và Nguyễn Văn Bé Năm.

- Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A2 ghi KLGD số 373/A2 ngày 08/6/2018 có đóng dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Trần Thị Ý Nhi và Nguyễn Văn Bé Năm.

- Một hộp nhựa màu trắng, bên trong có 02 vỏ kẹo nylon màu xanh hiệu Coolair.

Tiếp tục quản lý:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung 4G;
- Số tiền 1.500.000 đồng.

Của bị cáo P.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;
- Số tiền 200.000 đồng.

Của bị cáo Q.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Các bị cáo **Huỳnh Hữu P, Nguyễn Văn Q** mỗi bị cáo nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (6b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (2b)
- Những người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười